TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 17/4/2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hồng Tuấn**

Ông **Phạm Đình Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Quỳnh Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Trang** - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2019/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc *"Ly hôn"*.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 105/2018/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐ-PT ngày 15 tháng 03 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Kim T,** sinh năm 1994
Trú tại: Thôn L, xã N1, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Công H,** sinh năm 1992
Trú tại: Thôn T2, xã N2, thị xã N, Khánh Hòa.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn anh Nguyễn Công H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Công H kết hôn năm 2012 tại UBND xã N2, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống với nhau, giữa chị và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên kình cãi, anh H thường xuyên cờ bạc, đánh đập chị, chị đã nhiều lần hàn gắn nhưng

không được. Nay cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, tình cảm của chị dành cho anh H không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia B, sinh ngày 22/6/2012 và cháu Nguyễn Nhật Bảo Tr, sinh ngày 16/3/2014, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng, mỗi cháu 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Công H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh H để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không trực tiếp lấy được lời khai của ông H và không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại Bản án sơ thẩm số 105/2018/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã N đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Kim T;

- Chị Phạm Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Công H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Gia B, sinh ngày 22/6/2012 và cháu Nguyễn Nhật Bảo Tr, sinh ngày 16/3/2014 cho chị Phạm Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Công H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng).

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Công H vắng mặt nên tách yêu cầu chia tài sản ra thành vụ kiện dân sự khác, khi có đơn khởi kiện sẽ giải quyết sau.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, bị đơn anh Nguyễn Công H có đơn kháng cáo đề nghị được nuôi con chung là cháu Nguyễn Nhật Bảo Tr, sinh ngày 16/3/2014 và chị Phạm Thị Kim T nuôi con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia B, sinh ngày 22/6/2012. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Nguyễn Công H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

Về thủ tục dân sự phúc thẩm đã đảm bảo đúng quy định tại các Điều 277, Điều 283, Điều 285; Điều 292 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án nhân dân thị xã N xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Kim T sống ly thân với anh Nguyễn Công H thì chị T đã trực tiếp nuôi dưỡng

hai con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia B và Nguyễn Nhật Bảo Tr từ tháng 1 năm 2018 đến nay, còn anh H đi làm ăn xa. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định và phát triển bình thường của các cháu, tránh sự xáo trộn, nên giao 2 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi hai cháu như cấp sơ thẩm đã tuyên xử là phù hợp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Công H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Công H làm trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Công H yêu cầu được nuôi con chung (cháu Nguyễn Nhật Bảo Tr), chị T nuôi cháu Nguyễn Phạm Gia B. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi cong chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Nguyễn Công H trình bày: Việc anh vắng mặt, không đến Tòa án nhân dân thị xã N làm việc là do không nhận được giấy triệu tập của Tòa án. Nay chị T xin ly hôn với anh, anh cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm không còn và không có ý kiến gì. Riêng về việc nuôi con chung, anh có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Nhật Bảo Tr, sinh ngày 16/3/2014 và chị T nuôi cháu Nguyễn Phạm Gia B, sinh ngày 22/6/2012, không ai phải phụ cấp nuôi con cho ai.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Kim T: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh H vì lý do anh H không quan tâm đến con, cháu Tr lại là con gái nên ở với chị sẽ tiện hơn; chị có công việc và thu nhập ổn định.

Hội đồng xét xử nhận định: Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Công H đã không đến Tòa án nhân dân thị xã N để giải quyết vụ án Ly hôn khi chị Phạm Thị Kim T có đơn khởi kiện. Mặc dù, Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập anh H và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt. Điều đó, phần nào cho thấy anh đã không quan tâm đến yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh, cũng như vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con. Thực tế, sau khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, giữa anh H và chị T đã không còn tình cảm và chung sống với nhau, chị Tươi đã trực tiếp chăm lo và nuôi dưỡng 2 con chung là cháu Nguyễn Phạm Gia B và cháu Nguyễn Nhật Bảo Tr từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay. Anh H thừa nhận, anh cũng không phụ giúp chị T trong việc nuôi 2 cháu trong thời gian này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H cho rằng anh có công việc và thu nhập ổn định tại xưởng gỗ, nên anh có điều kiện nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật Bảo Tr. Tuy nhiên, anh H lại không xuất trình được các tài liệu để chứng minh.

Xét thấy: Cháu Nguyễn Nhật Bảo Tr hiện nay mới hơn 5 tuổi, cháu còn nhỏ lại là con gái nên rất cần sự chăm sóc, quan tâm, hiểu biết tâm lý của người mẹ đối với con gái để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý cho cháu Tr. Hơn nữa, hiện tại công việc của anh H không ổn định một chỗ, có thể không thuận tiện trong việc chăm sóc cháu Tr. Trong khi đó, chị T có công việc ổn định và có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Vì vậy, việc giao hai con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp để đảm bảo sự phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần cho các cháu.

Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử xét thấy Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Kim T, giao cháu Nguyễn Phạm Gia B, sinh ngày 22/6/2012 và cháu Nguyễn Nhật Bảo Tr, sinh ngày 16/3/2014 cho chị Phạm Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là hợp tình và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Công H về việc nuôi con chung.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị, nên giữ nguyên và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Công H; giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 105/HNGĐ-ST ngày 01-11-2018 của Toà án nhân dân thị xã N về phần nuôi con chung.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Công H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Gia B, sinh ngày 22/6/2012 và cháu Nguyễn Nhật Bảo Tr, sinh ngày 16/3/2014 cho chị Phạm Thị Kim T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi. Anh

Nguyễn Công H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi cháu một tháng là 1.000.000 đồng), kể từ tháng 4 năm 2019 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Công H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 của luật Hôn nhân và gia đình; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Công H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004037 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thúy Phượng